

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phan Sào Nam, Minh Hoàng và Đoàn Đào thành xã mới có tên gọi là **xã Đoàn Đào**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đình Cao, Nhật Quang và Tiên Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Tiến**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Đa, Nguyên Hòa và Tống Trân thành xã mới có tên gọi là **xã Tống Trân**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lương Bằng và các xã Phạm Ngũ Lão, Chính Nghĩa, Diên Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Bằng**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Thanh (huyện Kim Động), Vĩnh Xá, Toàn Thắng và Nghĩa Dân thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Dân**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Song Mai, Hùng An, Hiệp Cường và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Cường**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Thọ, Mai Động và Đức Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Hợp**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ân Thi, xã Quang Vinh và xã Hoàng Hoa Thám thành xã mới có tên gọi là **xã Ân Thi**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vân Du, Quảng Lăng và Xuân Trúc thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Trúc**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Sơn (huyện Ân Thi), Phù Ủng, Đào Dương và Bãi Sậy thành xã mới có tên gọi là **xã Phạm Ngũ Lão**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đặng Lễ, Cẩm Ninh, Đa Lộc và Nguyễn Trãi thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Trãi**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồ Tùng Mậu, Tiền Phong, Hạ Lễ và Hồng Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Quang**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Khoái Châu và các xã Liên Khê, Phùng Hưng, Đông Kết thành xã mới có tên gọi là **xã Khoái Châu**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phạm Hồng Thái, Tân Dân, Ông Đình và An Vĩ thành xã mới có tên gọi là **xã Triệu Việt Vương**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tiến (huyện Khoái Châu), Dân Tiến và Việt Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Việt Tiến**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thuận Hưng, Nguyễn Huệ và Chí Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Chí Minh**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Tập, Tứ Dân, Tân Châu và Đông Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Ninh**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Mỹ và các xã Tân Lập (huyện Yên Mỹ), Trung Hòa, Tân Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Mỹ**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Phú, Thanh Long và Việt Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Việt Yên**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Tảo, Đồng Than và Hoàn Long thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàn Long**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Long, Liêu Xá và Nguyễn Văn Linh thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Văn Linh**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Như Quỳnh, các xã Tân Quang, Lạc Hồng, Trung Trắc và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đình Dù thành xã mới có tên gọi là **xã Như Quỳnh**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chỉ Đạo, xã Minh Hải và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạc Đạo thành xã mới có tên gọi là **xã Lạc Đạo**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Việt Hưng, Lương Tài, Đại Đồng, phần còn lại của xã Đình Dù sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 27 Điều này và phần còn lại của xã Lạc Đạo sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 28 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Đồng**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hưng, Vĩnh Khúc và Nghĩa Trụ thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Trụ**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Quan, Cửu Cao và Phụng Công thành xã mới có tên gọi là **xã Phụng Công**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Tiến (huyện Văn Giang), xã Liên Nghĩa và thị trấn Văn Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Giang**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Minh (huyện Khoái Châu), Thắng Lợi và Mễ Sở thành xã mới có tên gọi là **xã Mễ Sở**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Diêm Điền và các xã Thụy Hải, Thụy Trình, Thụy Bình, Thụy Liên thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Thụy**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Trường, Thụy Xuân, An Tân và Hồng Dũng thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thụy Anh**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Quỳnh, Thụy Văn và Thụy Việt thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Thụy Anh**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Sơn, Dương Phúc và Thụy Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Thụy Anh**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Thanh, Thụy Phong và Thụy Duyên thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Thụy Anh**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thái Phúc và xã Dương Hồng Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Thái Ninh**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thái Hưng (huyện Thái Thụy), Thái Thượng, Hòa An và Thái Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Ninh**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Lộc, Tân Học, Thái Đô và Thái Xuyên thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thái Ninh**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thái Thọ, Thái Thịnh và Thuận Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Thái Ninh**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Hà và xã Thái Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Thái Ninh**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Chính, Thụy Dân và Thụy Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Thụy Anh**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiền Hải và các xã An Ninh (huyện Tiền Hải), Tây Ninh, Tây Lương, Vũ Lăng thành xã mới có tên gọi là **xã Tiền Hải**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phương Công, Vân Trường và Bắc Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Tiền Hải**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tây Giang và xã Ái Quốc thành xã mới có tên gọi là **xã Ái Quốc**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Hoàng (huyện Tiền Hải), Đông Cơ, Đông Lâm và Đông Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Châu**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Xuyên, Đông Quang, Đông Long và Đông Trà thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Tiền Hải**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Thịnh, Nam Tiến, Nam Chính và Nam Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Cường**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Phú, Nam Hưng và Nam Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Phú**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Hồng, Nam Hà và Nam Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Tiền Hải**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đông Hưng và các xã Nguyên Xá (huyện Đông Hưng), Đông La, Đông Các, Đông Sơn, Đông Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Hưng**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liên An Đô, Lô Giang, Mê Linh và Phú Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Tiên Hưng**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Dương Tiến và xã Phú Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Tiên Hưng**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Hoàng (huyện Đông Hưng) và xã Xuân Quang Động thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Đông Hưng**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hà Giang, Đông Kinh và Đông Vinh thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Đông Quan**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Cường, Đông Xá và Đông Phương thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Đông Hưng**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Á, Đông Tân và Đông Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Quan**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liên Hoa, Hồng Giang, Trọng Quan và Minh Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Tiên Hưng**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Tân (huyện Đông Hưng), Hồng Bạch, Thăng Long và Hồng Việt thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Hưng**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quỳnh Côi và các xã Quỳnh Hải, Quỳnh Hội, Quỳnh Hồng, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Phụ**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quỳnh Hoa, Quỳnh Minh, Quỳnh Giao và Quỳnh Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Thọ**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Sơn, Quỳnh Khê và Quỳnh Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Du**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trang Bảo Xá, An Vinh và Đông Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh An**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quỳnh Hoàng, Quỳnh Lâm và Quỳnh Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Lâm**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Cầu, An Ấp, An Lễ và An Quý thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Bằng**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Đồng, An Hiệp, An Thái và An Khê thành xã mới có tên gọi là **xã A Sào**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Bài và các xã An Ninh (huyện Quỳnh Phụ), An Vũ, An Mỹ, An Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Phụ Dực**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tiến (huyện Quỳnh Phụ), An Dục và An Tràng thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tiến**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Bình, Minh Khai và Thống Nhất (huyện Hưng Hà), các xã Kim Trung, Hồng Lĩnh, Văn Lang, thị trấn Hưng Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Hà**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Tiến (huyện Hưng Hà), Thái Phương, Đoan Hùng và Phúc Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên La**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Tân (huyện Hưng Hà), Độc Lập và Hồng An thành xã mới có tên gọi là **xã Lê Quý Đôn**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chí Hòa, Minh Hòa và Hồng Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Minh**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Sơn (huyện Hưng Hà), Đông Đô, Tây Đô và Chi Lăng thành xã mới có tên gọi là **xã Thần Khê**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Trung (huyện Hưng Hà), Văn Cẩm và Duyên Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Diên Hà**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hòa (huyện Hưng Hà), Canh Tân, Cộng Hòa và Hòa Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Ngự Thiên**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hưng Nhân và các xã Thái Hưng (huyện Hưng Hà), Tân Lễ, Tiến Đức, Liên Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hưng**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Minh và xã Quang Trung (huyện Kiến Xương), xã Quang Minh, xã Quang Bình, thị trấn Kiến Xương thành xã mới có tên gọi là **xã Kiến Xương**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thống Nhất (huyện Kiến Xương) và xã Lê Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Lê Lợi**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Bình (huyện Kiến Xương), Vũ Lễ và Quang Lịch thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Lịch**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vũ An, Vũ Ninh, Vũ Trung và Vũ Quý thành xã mới có tên gọi là **xã Vũ Quý**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Tân và xã Minh Quang (huyện Kiến Xương), xã Bình Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Thanh**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Tiến, Nam Bình và Bình Định thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Định**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vũ Công và xã Hồng Vũ thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Vũ**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Tân, An Bình và Bình Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Nguyên**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Thái, Quốc Tuấn và Trà Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Giang**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Bình, Minh Khai và Minh Quang (huyện Vũ Thư), xã Tam Quang, xã Dũng Nghĩa, thị trấn Vũ Thư thành xã mới có tên gọi là **xã Vũ Thư**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Song Lăng, Hiệp Hòa và Minh Lăng thành xã mới có tên gọi là **xã Thư Trì**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lập (huyện Vũ Thư), Tự Tân và Bách Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thuận**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Việt Thuận, Vũ Hội, Vũ Vinh và Vũ Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Thư Vũ**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vũ Đoài, Duy Nhất, Hồng Phong và Vũ Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Vũ Tiên**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Thanh (huyện Vũ Thư), Hồng Lý, Việt Hùng và Xuân Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Xuân**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường An Tảo, Lê Lợi, Hiến Nam, Minh Khai, xã Trung Nghĩa và xã Liên Phương thành phường mới có tên gọi là **phường Phố Hiến**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lam Sơn, các xã Phú Cường, Hùng Cường, Bảo Khê và phần còn lại của xã Ngọc Thanh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 11 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Sơn Nam**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hồng Châu, xã Quảng Châu và xã Hoàng Hanh thành phường mới có tên gọi là **phường Hồng Châu**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bàn Yên Nhân, Nhân Hòa, Phan Đình Phùng và xã Cẩm Xá thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Hào**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Dị Sử, phường Phùng Chí Kiên và các xã Xuân Dục, Hưng Long, Ngọc Lâm thành phường mới có tên gọi là **phường Đường Hào**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bạch Sam, phường Minh Đức, xã Dương Quang và xã Hòa Phong thành phường mới có tên gọi là **phường Thượng Hồng**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Lê Hồng Phong, Bồ Xuyên, Tiền Phong và các xã Tân Hòa (huyện Vũ Thư), Phúc Thành, Tân Phong, Tân Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Thái Bình**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trần Lãm, phường Kỳ Bá và các xã Vũ Đông, Vũ Lạc, Vũ Chính, Tây Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Trần Lãm**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trần Hưng Đạo, Đề Thám, Quang Trung và xã Phú Xuân thành phường mới có tên gọi là **phường Trần Hưng Đạo**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoàng Diệu và các xã Đông Mỹ, Đông Hoà, Đông Thọ, Đông Dương thành phường mới có tên gọi là **phường Trà Lý**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Khánh và các xã Nguyên Xá (huyện Vũ Thư), Song An, Trung An, Vũ Phúc thành phường mới có tên gọi là **phường Vũ Phúc**.

105. Sau khi sắp xếp, tỉnh Hưng Yên có 104 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 93 xã và 11 phường.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 360/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. *3*

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cục Thống kê, Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, Ủy ban MTTQVN tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: HC, PLTP.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mẫn

